

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng
trong lĩnh vực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số
24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số
56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn,
định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu
chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về
xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;*

*Thực hiện Kết luận số 151-KL/ĐU ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ban
Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tại Hội nghị lần
thứ 16 về nội dung kinh tế - xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 249/TTr-SYT ngày 17
tháng 12 năm 2025; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 5742/STC-QLGCS
ngày 10 tháng 12 năm 2025 và thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 484/BC-
STP ngày 16 tháng 12 năm 2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức
sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp
công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng
trong lĩnh vực y tế tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản

lý của tỉnh Gia Lai, trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực y tế.
- b) Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập không hoạt động trong lĩnh vực y tế nhưng có yêu cầu phải sử dụng xe ô tô cứu thương.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cứu thương

a) Tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn xe ô tô cứu thương được xác định theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương, khoản 7 Điều 47 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

b) Định mức sử dụng: Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế và xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế

a) Tiêu chuẩn:

- Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô là xe ô tô có các máy móc, thiết bị y tế sử dụng phục vụ công tác y tế chuyên khoa do nhà sản xuất, thường không tháo rời được. Tiêu chuẩn máy móc, thiết bị y tế trang bị trên xe theo quy định của nhà sản xuất máy móc và thiết bị y tế.

- Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP là xe ô tô có thiết bị được trang bị hoặc gắn vào xe bởi cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu để phục vụ hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực y tế của đơn vị mình. Tiêu chuẩn máy móc, thiết bị y tế trang bị trên xe theo quy định của nhà sản xuất máy móc và thiết bị y tế.

b) Định mức sử dụng: Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

3. Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế: Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức và nhu cầu sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao, điều chuyển, mua sắm xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với từng trường hợp cụ thể, đảm bảo không vượt quá số lượng xe ô tô tối đa tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

2. Trường hợp quá 01 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, giá xe ô tô có biến động tăng, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giá mua xe ô tô cao hơn nhưng mức giá tăng thêm không vượt quá 15% so với mức giá tối đa quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai; Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (bổ sung lần 2); Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Y tế; Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TP, XD, KH&CN;
- Kho bạc Nhà nước khu vực 15;
- VP Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các cơ sở y tế công lập của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT, T4, V6, V4. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục 1
CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ CỨU THƯƠNG TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH GIA LAI
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/01 đơn vị	Mục đích sử dụng
1	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Gia Lai	Xe ô tô cứu thương	12	Phục vụ trực cấp cứu 115, phục vụ hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở, chuyển tuyến, phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe
2	Bệnh viện Đa khoa Gia Lai	Xe ô tô cứu thương	8	Phục vụ trực cấp cứu 115, phục vụ hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở, chuyển tuyến, phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe
3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn	Xe ô tô cứu thương	5	Phục vụ trực cấp cứu 115, phục vụ hỗ trợ kỹ thuật tuyến cơ sở, chuyển tuyến, phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe
4	Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cứu thương
5	Bệnh viện 331	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cứu thương
6	Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cứu thương
7	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
8	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Xe ô tô cứu thương	2	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
9	Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
10	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Xe ô tô cứu thương	2	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
11	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
12	Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng Pleiku	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
13	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
14	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
15	Trung tâm Y tế An Nhơn	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
16	Trung tâm Y tế Phù Cát	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
17	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
18	Trung tâm Y tế Hoài Nhơn	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
19	Trung tâm Y tế Hoài Ân	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
20	Trung tâm Y tế An Lão	Xe ô tô cứu thương	2	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
21	Trung tâm Y tế Vân Canh	Xe ô tô cứu thương	2	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
22	Trung tâm Y tế Tây Sơn	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
23	Trung tâm Y tế Vĩnh Thạnh	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
24	Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Xe ô tô cứu thương	1	Phục vụ đưa đón đối tượng đang được nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm đi cấp cứu, chữa bệnh
25	Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn	Xe ô tô cứu thương	1	Phục vụ đón đối tượng tại Trung tâm đi cấp cứu, chữa bệnh
26	Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp Pleiku	Xe ô tô cứu thương	1	Phục vụ đón đối tượng tại Trung tâm đi cấp cứu, chữa bệnh
27	Trung tâm Chăm sóc và Điều dưỡng người có công	Xe ô tô cứu thương	1	Phục vụ đưa đón đối tượng người có công đi cấp cứu, chữa bệnh
28	Trung tâm Y tế Pleiku	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
29	Trung tâm Y tế An Khê	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/ 01 đơn vị	Mục đích sử dụng
30	Trung tâm Y tế Ayun Pa	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
31	Trung tâm Y tế Chư Păh	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
32	Trung tâm Y tế Chư Pưh	Xe ô tô cứu thương	2	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
33	Trung tâm Y tế Chư Prông	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
34	Trung tâm Y tế Chư Sê	Xe ô tô cứu thương	4	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
35	Trung tâm Y tế Đức Cơ	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
36	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
37	Trung tâm Y tế Đak Pơ	Xe ô tô cứu thương	2	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
38	Trung tâm Y tế Ia Grai	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
39	Trung tâm Y tế Ia Pa	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
40	Trung tâm Y tế Kbang	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
41	Trung tâm Y tế Krông Pa	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
42	Trung tâm Y tế Mang Yang	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
43	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến
44	Trung tâm Y tế Kông Chro	Xe ô tô cứu thương	3	Phục vụ cấp cứu, chuyển tuyến

Ghi chú: Xe ô tô cứu thương tại Phụ lục này là xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Y tế (theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 27/2017/TT-BYT ngày 28/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương) và xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe).



Phụ lục 2

**CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CÓ KẾT CẤU ĐẶC BIỆT
SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ VÀ XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CÓ GẮN HOẶC
SỬ DỤNG THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG Y TẾ TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỰ
NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/01 đơn vị	Mục đích sử dụng
A	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Bệnh viện Mắt tỉnh Gia Lai	Xe khám, chữa mắt lưu động	1	Phục vụ công tác khám sàng lọc tại cộng đồng, phòng chống dịch bệnh
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Xe ô tô chụp X.quang lưu động	1	Phục vụ chụp X-quang phổi trong các đợt khám, sàng lọc tại cộng đồng
3	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	Xe ô tô chụp X.quang lưu động	1	Phục vụ chụp X-quang phổi trong các đợt khám, sàng lọc tại cộng đồng
4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Xe ô tô được thiết kế dành riêng cho các hoạt động phòng, chống dịch	2	Phục vụ tiêm chủng lưu động trong phòng, chống dịch bệnh
		Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	2	Phục vụ nhận vắc xin, sinh phẩm từ Trung ương về địa phương; vận chuyển vắc xin, sinh phẩm trong công tác tiêm chủng và cho công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn
5	Các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở	Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	1	Phục vụ vận chuyển vắc xin, sinh phẩm trong công tác tiêm chủng và cho công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn
		Xe xét nghiệm lưu động	1	Phục vụ thực hiện các xét nghiệm nhanh, gọn và trả kết quả xét nghiệm tại chỗ cho người dân trên địa bàn khi có dịch bệnh xảy ra
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế	2	Phục vụ vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
		Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	4	Phục vụ chở máy phun và hóa chất lưu động trong phòng, chống dịch bệnh
		Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm	5	Phục vụ vận chuyển dụng cụ, vật tư, thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm trong phòng, chống dịch bệnh
2	Trung tâm Pháp Y tỉnh Gia Lai	Xe giám định pháp y	2	Phục vụ công tác giám định pháp y tại hiện trường của Trung tâm Pháp Y (theo yêu cầu của cơ quan điều tra)
3	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Xe vận chuyển mẫu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế	2	Phục vụ vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: Mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm)
4	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Gia Lai	Xe chuyên dùng vận chuyển mẫu thực phẩm hoặc xe ô tô chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	Xe vận chuyển các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: Mẫu thực phẩm, mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế.
5	Chi cục Dân số tỉnh Gia Lai	Xe ô tô chuyên dùng có thiết bị để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến	1	Dùng để chuyển giao kỹ thuật và chỉ đạo tuyến

TT	Đối tượng sử dụng	Chủng loại	Số lượng xe tối đa/ 01 đơn vị	Mục đích sử dụng
6	Các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế	1	Phục vụ vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế
		Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	1	Phục vụ chở máy phun và hóa chất lưu động trong phòng, chống dịch bệnh



Phụ lục 3

**GIÁ MUA XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ
TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA
TỈNH GIA LAI**

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Loại xe	Giá mua tối đa (triệu đồng/xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định	2.545	Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe.
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt <i>(xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe)</i>	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	
3	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế và xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	

